

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực đất đai
thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh,
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc
Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 710/TTr-STNMT ngày 17/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi đối với 20 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai tại Quyết định số 4482/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố sửa đổi TTHC lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; 21 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài

nguyên và Môi trường tại Quyết định số 4481/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố sửa đổi TTHC lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường.

(Có Danh mục TTHC sửa đổi mức phí, lệ phí kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI VÀ VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
THUỘC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Sửa đổi 21/24 TTHC tại Quyết định số 4481/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố sửa đổi TTHC lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
1	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên	25 ngày làm việc, trong đó: * Bên chuyển quyền là hộ gia đình, cá nhân: - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 07 ngày làm	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p>	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	- Luật Đất đai năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của	- Mức phí - Căn cứ pháp lý
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. (1.008153)	việc; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 03 ngày làm việc; - Xin ý kiến Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính;	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là	2	chứng nhận Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành	
<p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh;</p>											

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<ul style="list-style-type: none"> - Tại Văn phòng Đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc. <p style="text-align: center;"><i>* Bên chuyển quyền là tổ chức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Xin ý kiến Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông 	<p>hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.</p>	<p>bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p>	<p>Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng 	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																												
		nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính; - Tại Văn phòng Đăng ký đất đai: 06 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 04 ngày làm việc. Thời gian		<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="837 451 913 715">TT</th> <th data-bbox="913 451 1310 715">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1310 451 1648 515">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <td data-bbox="837 515 913 715"></td> <td data-bbox="913 515 1310 715"></td> <th data-bbox="1310 515 1503 715">Phường trên địa bàn thành phố, □ thị xã; thị trấn</th> <th data-bbox="1503 515 1648 715">Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="837 715 913 799">1</td> <td data-bbox="913 715 1310 799">Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1310 715 1503 799">28.000</td> <td data-bbox="1503 715 1648 799">14.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="837 799 913 1002">2</td> <td data-bbox="913 799 1310 1002">Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td data-bbox="1310 799 1503 1002">100.000</td> <td data-bbox="1503 799 1648 1002">50.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="837 1002 913 1123"></td> <td data-bbox="913 1002 1310 1123">Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1310 1002 1503 1123"></td> <td data-bbox="1503 1002 1648 1123"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="837 1123 913 1283">4</td> <td data-bbox="913 1123 1310 1283">Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1310 1123 1503 1283">40.000</td> <td data-bbox="1503 1123 1648 1283">15.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="837 1283 913 1362">5</td> <td data-bbox="913 1283 1310 1362">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1310 1283 1503 1362">15.000</td> <td data-bbox="1503 1283 1648 1362">7.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)				Phường trên địa bàn thành phố, □ thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000		Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000	dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																																
		Phường trên địa bàn thành phố, □ thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																															
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																															
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																															
	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																																	
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																															
5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000																															

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		trên không tính thời gian niêm yết 30 ngày tại Ủy ban nhân dân xã; không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với		<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Chi phí đăng tin do người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trả. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản 	<p>người sử dụng đất;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ 	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm</p>		<p>gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>	<p>Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc, cụ thể: - Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Tại Văn phòng Đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc.			tường; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2020; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
2	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (1.008155)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Thời gian này không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại cấp xã; không tính các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="840 582 1691 1117"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p>	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30</p>	<p>- Mức phí</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm	dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	<ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 	<p>tháng 6 năm 2021</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022. 	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																						
		việc)		<p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="837 539 1709 1331"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>14.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td>40.000</td> <td>15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các</p>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																										
		Phường trên địa bàn thành phố thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																									
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																									
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																									
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																											
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																									

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																								
				<p>quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>																										
3	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa	a. Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: <i>15 ngày làm việc</i> , trong đó: - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai:	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="840 1066 1697 1445"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Chứng nhận</td> <td>Hồ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2		Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014</p> <p>- Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p>	
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																										
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																								
2		Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
	chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (1.008157)	05 ngày làm việc. - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính. b. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận quyền	quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam	biển động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	sơ					<p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016</p> <p>- Thông tư số</p>	
<i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i>				<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p>							

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
		<p>sử dụng đất: 15 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 02 ngày làm việc. - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm 	<p>(viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (mức 4)</p>	<p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="837 1066 1671 1430"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>14.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000		Cấp mới giấy chứng nhận	100.000	50.000	<p>33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 	
T	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																	
	Cấp mới giấy chứng nhận	100.000	50.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính. - Tại Văn phòng Đăng ký đất đai: 02 ngày làm việc trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 01 ngày làm việc ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không			quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)				
3		Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất							
4		Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000		15.000				
5		Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000		7.000				
					- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại cấp xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật,		<p>giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường 				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tăng thêm 10 ngày làm việc;</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tăng thêm 05 ngày làm việc;</p> <p>+ Tại Văn phòng Đăng</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		ký đất đai tăng thêm 03 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm 02 ngày làm việc.																									
4	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="837 1070 1693 1441"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận</td> <td>Hồ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020</p>	<p>- Mức phí - Căn cứ pháp lý</p>
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	(1.008158)	pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi,	quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam		biến động đất đai không thực hiện □ cấp mới Giấy chứng nhận	sơ				<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022. 	
<p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. 											

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
		hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	(viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	<p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="840 1066 1697 1428"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>14.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	100.000	50.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																	
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	100.000	50.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
					hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)				
				3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				
				4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
<p>Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 									

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																								
5	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế (1.008166)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc; - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân cấp huyện: 02 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tại UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="840 582 1691 1252"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện <input type="checkbox"/> cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí</p>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện <input type="checkbox"/> cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức phí - Căn cứ pháp lý
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																										
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện <input type="checkbox"/> cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																								
2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; không tính thời gian ký Hợp đồng thuê đất và cấp mới	dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	<p>theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																						
		Giấy chứng nhận; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã		<p>thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="837 715 1709 1423"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>14.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Cấp mới Giấy chứng</td> <td>40.000</td> <td>15.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn	Các địa bàn còn lại		Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Giấy chứng	40.000	15.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																										
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn	Các địa bàn còn lại																									
	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																									
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																									
3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																											
4	Cấp mới Giấy chứng	40.000	15.000																									

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban			nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)				
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
				<p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
		nhân dân cấp huyện tăng thêm: 02 ngày làm việc.		<p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>																	
6	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu. (1.008167)	05 ngày làm việc, trong đó: - Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 02 ngày làm việc; - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc. Thời gian này không tính thời	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="840 877 1691 1276"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí</p>	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014</p>	<p>- Mức phí</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>
T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các	cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp	theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính	- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	<p>thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>Lệ phí Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 đồng/giấy đối với phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 14.000 đồng/giấy đối với các địa bàn còn lại.</p> <p>Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>		
7	Thủ tục tách	a. Trường	- Bộ phận	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị	- Luật Đất đai năm 2013.	- Mức

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
	thừa hoặc hợp thửa đất (1.008169)	hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 10 ngày làm việc. b. Trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 15 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai:	tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư,	<p>quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="840 539 1697 1161"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014; - Quyết định số 4655/2017/QĐ-UBND ngày 04/12/ - Quyết định số 	<ul style="list-style-type: none"> phí - Căn cứ pháp lý
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>10 ngày làm việc;</p> <p>- Tại Văn phòng Đăng ký đất đai:</p> <p>03 ngày làm việc;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường:</p> <p>02 ngày làm việc.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận,</p>	<p>người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.</p>	<p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu</p>	<p>06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																						
		<p>thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa,</p>		<p>lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="840 627 1709 1455"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>14.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td>40.000</td> <td>15.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																										
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																									
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																									
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																									
3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																											
4	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																									

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi				
		vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Văn phòng Đăng		<table border="1"> <tr> <td data-bbox="837 408 913 488">5</td> <td data-bbox="913 408 1352 488">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1352 408 1559 488">15.000</td> <td data-bbox="1559 408 1709 488">7.000</td> </tr> </table>	5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000				
5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000									
<p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p>												

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																								
		ký đất đai tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 02 ngày làm việc.		- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.																										
8	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (1.008170)	07 ngày làm việc, trường hợp cấp đổi đồng loạt là 50 ngày làm việc, cụ thể: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc hoặc 30	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="840 1066 1709 1449"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ</td> <td>290.000</td> <td>290.000</td> <td>360.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Trường hợp</td> <td>Thửa</td> <td>90.000</td> <td>90.000</td> <td>110.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000	2		Trường hợp	Thửa	90.000	90.000	110.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013;, - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, - Thông tư số</p>	<p>- Mức phí - Căn cứ pháp lý</p>
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																										
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1		Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000																								
2		Trường hợp	Thửa	90.000	90.000	110.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>ngày làm việc đối với trường hợp cấp đổi đồng loạt;</p> <p>- Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa: 02 ngày làm việc hoặc 10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp đổi đồng loạt;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc hoặc 10 ngày đối với trường hợp cấp đổi đồng</p>	<p>quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam</p>		<p>nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm</p>	đất hoặc tài sản				<p>23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p>- Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022</p>	
<p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt</p>											

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		loạt, ký Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; thời gian thực hiện	(viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	<p>động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>- Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy đổi với</p>		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất (nếu có); không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó		<p>khu vực phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 25.000 đồng/Giấy đối với địa bàn còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 30.000 đồng/Giấy đối với khu vực phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 10.000 đồng/Giấy đối với địa bàn còn lại. - Trích lục bản đồ: 15.000 đồng/bản đối với khu vực phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 7.000 đồng/Giấy đối với địa bàn còn lại. - Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định 		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		khẩn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 03 ngày làm		tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 02 ngày làm việc.																									
9	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (1.008173)	10 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; a) Trường hợp Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận: 05	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng	<p>1. Phí thẩm định (thu đối với trường hợp phát hiện có sai sót, nhằm lần về nội dung thông tin trong hồ sơ và trên Giấy chứng nhận do người sử dụng đất kê khai sai): Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="837 1066 1709 1437"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận</td> <td>Hồ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p>	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p>	<p>- Mức phí - Căn cứ pháp lý</p>
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi						
		<p>ngày làm việc, thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện - Ủy ban nhân dân cấp huyện: 02 ngày làm việc, đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. 	<p>HĐND và UBND cấp huyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá 	<table border="1" data-bbox="840 403 1691 608"> <tr> <td data-bbox="840 403 918 608"></td> <td data-bbox="918 403 1162 608">biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1162 403 1256 608">sơ</td> <td data-bbox="1256 403 1404 608"></td> <td data-bbox="1404 403 1552 608"></td> <td data-bbox="1552 403 1691 608"></td> </tr> </table> <p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. 		biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	sơ				<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 	
	biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	sơ										

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
		b) Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày, cụ thể: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc, trình Sở Tài nguyên và Môi trường đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc, đính	nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	- Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table border="1" data-bbox="837 1066 1709 1457"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận</td> <td>50.000</td> <td>25.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp đổi Giấy chứng nhận</td> <td>50.000</td> <td>25.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000	25.000	2	Cấp đổi Giấy chứng nhận	50.000	25.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000	25.000																	
2	Cấp đổi Giấy chứng nhận	50.000	25.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>chính Giấy chứng nhận đã cấp.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; không tính thời gian xem xét xử</p>			quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất				
				3	Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	30.000	10.000		
				<p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng</p>		<p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm 05 ngày làm việc; * Trường hợp Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm 				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 02 ngày làm việc. * Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận tăng thêm: 05 ngày làm việc, cụ thể: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																								
		việc.																												
10	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. (1.008177)	25 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: 10 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định;	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="840 671 1709 1423"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	500.000	610.000	2		Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013;, - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 + Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 + Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 + Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 + Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 ; + Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày</p>	<p>- Mức phí - Căn cứ pháp lý</p>
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																										
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1		Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	500.000	610.000																								
2		Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>- Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm việc;</p> <p>- Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp</p>	<p>nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất nếu có</p>		<p>mức thu được tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.</p>					<p>19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p>- Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016</p> <p>- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015</p> <p>- Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi												
		Giấy chứng nhận; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 02 ngày làm việc, ký Giấy chứng nhận theo quy định. (Thời gian thực hiện các bước trên không bao gồm thời gian niêm yết công khai 15 ngày tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư). Thời gian này không	nhu cầu.	<p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="840 1157 1709 1422"> <thead> <tr> <th colspan="2" data-bbox="840 1157 1310 1220"></th> <th colspan="2" data-bbox="1310 1157 1709 1220">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th data-bbox="840 1220 913 1422">TT</th> <th data-bbox="913 1220 1310 1422">Nội dung</th> <th data-bbox="1310 1220 1518 1422">Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th data-bbox="1518 1220 1709 1422">Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="840 1422 913 1457"></td> <td data-bbox="913 1422 1310 1457"></td> <td data-bbox="1310 1422 1518 1457"></td> <td data-bbox="1518 1422 1709 1457"></td> </tr> </tbody> </table>			Mức thu (đồng)		TT	Nội dung	Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại					-Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	
		Mức thu (đồng)																
TT	Nội dung	Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại															

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian		1	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000		
				2	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				
				3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
				4	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
				<p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các</p>					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện</p>		<p>quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện tăng thêm: 02 ngày làm 				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		việc.																									
11	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. (1.008178)	25 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 10 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định;	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="840 675 1709 1423"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	500.000	610.000	2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức lệ phí - Căn cứ pháp lý
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	500.000	610.000																						
2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi						
		<p>- Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm việc, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính;</p> <p>- Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc, thẩm</p>	<p>nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có</p>	<table border="1" data-bbox="840 408 1695 611"> <tr> <td data-bbox="840 408 913 611"></td> <td data-bbox="913 408 1162 611">tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.</td> <td data-bbox="1162 408 1272 611"></td> <td data-bbox="1272 408 1424 611"></td> <td data-bbox="1424 408 1576 611"></td> <td data-bbox="1576 408 1695 611"></td> </tr> </table> <p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p>		tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.					<p>19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016</p> <p>- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015</p> <p>- Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh</p>	
	tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.											

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi										
		định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 02 ngày làm việc, ký Giấy chứng nhận theo quy định. (Thời gian thực hiện các bước trên không bao gồm thời gian niêm yết công khai 15 ngày tại trụ sở UBND	nhu cầu.	<p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="840 1066 1709 1457"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm	100.000	50.000	- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)														
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại													
1	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm	100.000	50.000													

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		cấp xã và khu dân cư). Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của			cả đất và tài sản trên đất)				
				2	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				
				3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
				4	Trích lục bản đồ, văn bản, □ số liệu hồ □ sơ địa chính	15.000	7.000		
				<p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp</p>					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã</p>		<p>giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân 				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																
		huyện tăng thêm: 02 ngày làm việc.																				
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. (1.008179)	25 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 10 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="840 805 1697 1426"> <thead> <tr> <th data-bbox="840 805 913 896">T</th> <th data-bbox="913 805 1198 896">Nội dung</th> <th data-bbox="1198 805 1391 896">Đơn vị tính</th> <th data-bbox="1391 805 1697 896">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <td data-bbox="840 896 913 954"></td> <td data-bbox="913 896 1198 954"></td> <td data-bbox="1198 896 1391 954"></td> <th data-bbox="1391 896 1697 954">Tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="840 954 913 1118">1</td> <td data-bbox="913 954 1198 1118">Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặ□ cả đất và tài sản</td> <td data-bbox="1198 954 1391 1118">Hồ sơ</td> <td data-bbox="1391 954 1697 1118">500.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="840 1118 913 1426">2</td> <td data-bbox="913 1118 1198 1426">Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1198 1118 1391 1426">Thửa đất hoặc tài sản</td> <td data-bbox="1391 1118 1697 1426">150.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)				Tài sản	1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặ□ cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p>	
T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																			
			Tài sản																			
1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặ□ cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000																			
2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận	Thửa đất hoặc tài sản	150.000																			

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		tham gia ý kiến theo quy định; - Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm việc, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi	huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban		thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của 	
				<i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i>				
				- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.				
				Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí				
				- Miễn phí đối với các đối tượng sau:				
				+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).				
				+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.				
				+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.				
				+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.				
				+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>trường: 03 ngày làm việc, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận;</p> <p>- Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 02 ngày làm việc, ký Giấy chứng nhận theo quy định.</p> <p>(Thời gian thực hiện các bước trên không bao gồm thời gian niêm yết</p>	<p>nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.</p>	<p>đất.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Không đồng;</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy</p>	<p>UBND tỉnh Thanh Hóa</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>công khai 15 ngày tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư).</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; thời gian</p>		<p>chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>khẩn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm 				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																				
		việc; - Tại Ủy ban nhân dân huyện tăng thêm: 02 ngày làm việc.																								
13	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. (1.008186)	20 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp (nếu có): 05 ngày làm	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="840 906 1653 1441"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="2">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp</td> <td>Hồ sơ</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu		Tài sản	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	430.000	510.000	2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp	Hồ sơ	260.000	310.000	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức phí - Căn cứ pháp lý
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																						
				Tài sản	Đất và tài sản																					
1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	430.000	510.000																					
2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp	Hồ sơ	260.000	310.000																					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi					
		việc, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định; - Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai:	UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp	<table border="1" data-bbox="840 403 1653 494"> <tr> <td data-bbox="840 403 918 494"></td> <td data-bbox="918 403 1160 494">mới Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1160 403 1256 494"></td> <td data-bbox="1256 403 1462 494"></td> <td data-bbox="1462 403 1653 494"></td> </tr> </table> <p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc</p>		mới Giấy chứng nhận				23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 - Thông tư số	
	mới Giấy chứng nhận										

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>03 ngày làm việc, thẩm định hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường:</p> <p>02 ngày làm việc, ký cấp giấy chứng nhận theo thẩm quyền.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật;</p>	<p>hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.</p>	<p>thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Không đồng;</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): Đối với Phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn là 100.000 đồng; đối với các địa bàn còn lại là 50.000 đồng.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật,		<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
14	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. (1.008188)</p>	<p>15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="840 582 1691 1157"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p>	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức phí - Căn cứ pháp lý
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>ngày làm việc, thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định.</p> <p>- Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc, thẩm định hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận theo thẩm quyền;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm</p>	<p>dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.</p>	<p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu 	<p>24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016</p> <p>- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																						
		<p>việc, ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; thời gian</p>		<p>lục thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="840 715 1709 1425"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>14.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Cấp mới Giấy chứng</td> <td>40.000</td> <td>15.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Giấy chứng	40.000	15.000	<p>HĐND tỉnh Thanh Hóa</p>	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																										
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn	Các địa bàn còn lại																									
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																									
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																									
3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																											
4	Cấp mới Giấy chứng	40.000	15.000																									

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó</p>			nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)				
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, □ số liệu hồ sơ □ địa chính	15.000	7.000		
				<p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện</p>					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 03 ngày làm 		<p>trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																								
		việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 02 ngày làm việc;																												
15	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp <i>chuyển đổi</i> , chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển	a) Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: - Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="840 890 1697 1423"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới</td> <td>Hồ sơ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013,</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020</p>	<p>- Mức phí</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																										
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																								
2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi						
	quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận. (1.008189)	hữu tài sản gắn liền với đất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể như sau: Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai là 10 ngày làm việc; tại Cơ quan thuế là 05 ngày làm việc; - Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất,	UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp	<table border="1" data-bbox="840 408 1693 496"> <tr> <td data-bbox="840 408 918 496"></td> <td data-bbox="918 408 1160 496">Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1160 408 1256 496"></td> <td data-bbox="1256 408 1406 496"></td> <td data-bbox="1406 408 1556 496"></td> <td data-bbox="1556 408 1693 496"></td> </tr> </table> <p data-bbox="840 496 1693 584"><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p data-bbox="840 584 1693 711">- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p data-bbox="840 711 1693 759">Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p data-bbox="840 759 1693 807">- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p data-bbox="840 807 1693 855">+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p data-bbox="840 855 1693 935">+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p data-bbox="840 935 1693 1158">+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <p data-bbox="840 1158 1693 1238">+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p data-bbox="840 1238 1693 1326">+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p data-bbox="840 1326 1693 1374">- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p data-bbox="840 1374 1693 1422">+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc</p>		Giấy chứng nhận					<p data-bbox="1709 424 2029 584">- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014</p> <p data-bbox="1709 600 2029 759">- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p data-bbox="1709 775 2029 935">- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015;</p> <p data-bbox="1709 951 2029 1110">- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p data-bbox="1709 1126 2029 1286">- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021</p> <p data-bbox="1709 1302 2029 1422">- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày</p>	
	Giấy chứng nhận											

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
		<p>quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận</p>	<p>hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.</p>	<p>thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="837 978 1709 1445"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>14.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000		Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền	100.000	50.000	<p>22/6/2016</p> <p>- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015</p> <p>-Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa</p>	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																	
	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền	100.000	50.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>b) Trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 15 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu 			với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)				
				3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				
				4	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa ch nh	15.000	7.000		
				<p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp</p>					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định;</p> <p>- Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc, trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và</p>		<p>giấy chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>Môi trường: 02 ngày làm việc, ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định;</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>- xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau:</p> <p>- Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm 10 ngày làm</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc; - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; + Tại Văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 03 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 02 ngày làm việc.				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
16	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (1.008190)	16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 08 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 05 ngày làm	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tại UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân,	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="831 715 1697 1251"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới <input type="checkbox"/> giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ</p>	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới <input type="checkbox"/> giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02</p>	<p>- Mức phí - Căn cứ pháp lý</p>
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới <input type="checkbox"/> giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc, quyết định thu hồi đất của bên bán, góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất để cho bên mua, bên nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất tiếp tục thuê đất Thời gian này không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã; không tính thời gian giải quyết	cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có	<p>cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. 	<p>tháng 6 năm 2014</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa 	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																						
		05 ngày làm việc của cơ quan thuế; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian ký hợp đồng thuê đất và cấp mới giấy chứng nhận; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất	nhu cầu.	<p>+ Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="837 758 1709 1426"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>14.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>40.000</td> <td>15.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Giấy chứng nhận	40.000	15.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																										
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																									
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																									
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																									
3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																											
4	Cấp mới Giấy chứng nhận	40.000	15.000																									

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi					
		<p>có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể</p>		<table border="1" data-bbox="840 403 1693 608"> <tr> <td data-bbox="840 403 913 528"></td> <td data-bbox="913 403 1312 528">nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1312 403 1556 528"></td> <td data-bbox="1556 403 1693 528"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="840 528 913 608">5</td> <td data-bbox="913 528 1312 608">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1312 528 1556 608">15.000</td> <td data-bbox="1556 528 1693 608">7.000</td> </tr> </table> <p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>		nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
	nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)													
5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000											

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		như sau: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 02 ngày làm việc.		- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		
17	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản	a) Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <i>đồng/hồ sơ</i>	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số	- Mức phí - Căn cứ pháp lý

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
				T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu				
							Đất	Tài sản	Đất và tài sản		
	gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với	nhận đã cấp: 15 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 10 ngày làm việc. - Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước	T	Nội dung	Đơn vị tính	Đất	Tài sản	Đất và tài sản	43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-	
				1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000		
				2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000		
				<p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>							

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. (1.008191)	việc, Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định b) Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 15 ngày làm việc, cụ thể: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy	ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	<p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p>	BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																												
		định; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc, trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký giấy chứng nhận theo thẩm quyền; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc, ký cấp giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời		<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="837 448 913 715">TT</th> <th data-bbox="913 448 1350 715">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1350 448 1709 512">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <td data-bbox="837 512 913 715"></td> <td data-bbox="913 512 1350 715"></td> <th data-bbox="1350 512 1556 715">Phường trên □ địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th data-bbox="1556 512 1709 715">Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="837 715 913 799">1</td> <td data-bbox="913 715 1350 799">Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1350 715 1556 799">28.000</td> <td data-bbox="1556 715 1709 799">14.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="837 799 913 999">2</td> <td data-bbox="913 799 1350 999">Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td data-bbox="1350 799 1556 999">100.000</td> <td data-bbox="1556 799 1709 999">50.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="837 999 913 1118">3</td> <td data-bbox="913 999 1350 1118">Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1350 999 1556 1118"></td> <td data-bbox="1556 999 1709 1118"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="837 1118 913 1278">4</td> <td data-bbox="913 1118 1350 1278">Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1350 1118 1556 1278">40.000</td> <td data-bbox="1556 1118 1709 1278">15.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="837 1278 913 1362">5</td> <td data-bbox="913 1278 1350 1362">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1350 1278 1556 1362">15.000</td> <td data-bbox="1556 1278 1709 1362">7.000</td> </tr> </tbody> </table> <p data-bbox="837 1362 1709 1457">- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng</p>				TT	Nội dung	Mức thu (đồng)				Phường trên □ địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																																			
		Phường trên □ địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																																		
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																																		
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																																		
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																																				
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																																		
5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000																																		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử		<p>nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất tăng thêm 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai 				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																	
		tăng thêm: 05 ngày làm việc; + Tại Văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 03 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 02 ngày làm việc.																					
18	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả	* Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 16 ngày làm việc, cụ thể:	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="840 1289 1709 1425"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản								- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017	- Mức phí - Căn cứ pháp lý
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																			
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
	tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (1.008192)	<p>- Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc</p> <p>- Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện: 03 ngày làm việc; trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chuyển hình thức sử dụng đất;</p> <p>- Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, thông báo nghĩa vụ</p>	<p>Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở</p>	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hộ sơ	320.000	430.000	510.000	<p>- Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>- Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013;</p> <p>- Thông tư liên tịch</p>		
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hộ sơ	190.000	260.000	310.000	<p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh;</p>						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		tài chính theo quy định; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 03 ngày làm việc; quyết định cho phép chuyển hình thức sử dụng đất; * Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó: - Tại Chi nhánh văn	gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:	số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																									
		phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện: 03 ngày làm việc; trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chuyển hình thức sử dụng đất; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy		<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="835 403 913 632">TT</th> <th data-bbox="913 403 1312 632">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1312 403 1709 472">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <td data-bbox="835 472 913 632"></td> <td data-bbox="913 472 1312 632"></td> <th data-bbox="1312 472 1559 632">Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th data-bbox="1559 472 1709 632">Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="835 632 913 716">1</td> <td data-bbox="913 632 1312 716">Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1312 632 1559 716">28.000</td> <td data-bbox="1559 632 1709 716">14.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="835 716 913 916">2</td> <td data-bbox="913 716 1312 916">Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td data-bbox="1312 716 1559 916">100.000</td> <td data-bbox="1559 716 1709 916">50.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="835 916 913 1035">3</td> <td data-bbox="913 916 1312 1035">Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1312 916 1559 1035"></td> <td data-bbox="1559 916 1709 1035"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="835 1035 913 1198">4</td> <td data-bbox="913 1035 1312 1198">Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1312 1035 1559 1198">40.000</td> <td data-bbox="1559 1035 1709 1198">15.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="835 1198 913 1283">5</td> <td data-bbox="913 1198 1312 1283">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1312 1198 1559 1283">15.000</td> <td data-bbox="1559 1198 1709 1283">7.000</td> </tr> </tbody> </table> <p data-bbox="824 1283 1709 1457">- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu</p>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)				Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																																
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																															
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																															
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																															
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																																	
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																															
5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000																															

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>định;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 03 ngày làm việc; quyết định cho phép chuyển hình thức sử dụng đất; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 02 ngày làm việc, trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm 		<p>công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc, ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại cấp xã; không tính thời gian giải quyết 05 ngày làm việc của cơ quan thuế; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>tính thời gian ký hợp đồng thuê đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp mới				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		Giấy chứng nhận: + Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; + Tại Văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 03 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 02 ngày làm việc.				
19	Cấp lại Giấy chứng nhận	10 ngày làm việc kể từ	- Bộ phận tiếp nhận	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND	- Luật Đất đai năm 2013.	- Mức phí

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																								
	hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất. (1.008193)	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: + Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; + Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc, trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký quyết định hủy Giấy chứng nhận, ký cấp lại Giấy	và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người	tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table border="1" data-bbox="840 491 1709 1423"> <thead> <tr> <th data-bbox="840 491 913 627">T T</th> <th data-bbox="913 491 1144 627">Nội dung</th> <th data-bbox="1144 491 1256 627">Đơn vị tính</th> <th colspan="3" data-bbox="1256 491 1709 539">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <td data-bbox="840 539 913 627"></td> <td data-bbox="913 539 1144 627"></td> <td data-bbox="1144 539 1256 627"></td> <th data-bbox="1256 539 1406 627">Đất</th> <th data-bbox="1406 539 1556 627">Tài sản</th> <th data-bbox="1556 539 1709 627">Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="840 627 913 895">1</td> <td data-bbox="913 627 1144 895">Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td data-bbox="1144 627 1256 895">Hồ sơ</td> <td data-bbox="1256 627 1406 895">290.000</td> <td data-bbox="1406 627 1556 895">290.000</td> <td data-bbox="1556 627 1709 895">360.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="840 895 913 1423">2</td> <td data-bbox="913 895 1144 1423">Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu</td> <td data-bbox="1144 895 1256 1423">Thửa đất hoặc tài sản</td> <td data-bbox="1256 895 1406 1423">90.000</td> <td data-bbox="1406 895 1556 1423">90.000</td> <td data-bbox="1556 895 1709 1423">110.000</td> </tr> </tbody> </table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)						Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000	2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu	Thửa đất hoặc tài sản	90.000	90.000	110.000	- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND	- Căn cứ pháp lý
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																											
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																									
1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000																									
2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu	Thửa đất hoặc tài sản	90.000	90.000	110.000																									

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
		<p>chứng nhận theo quy định. + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời hạn 02 ngày, ký quyết định hủy Giấy chứng nhận, ký cấp lại Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian trên không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã; không tính thời gian</p>	<p>Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.</p>	<p>trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.</p>					<p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p>	<p>ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi										
		xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; thời gian 30 ngày niêm yết thông báo mất Giấy chứng nhận hoặc đăng tin lần đầu trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương Đối với các xã miền núi, hải đảo,		<p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="837 1066 1709 1457"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất</td> <td>30.000</td> <td>10.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	30.000	10.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)														
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại													
1	Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	30.000	10.000													

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc;		2	Cấp □ lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	50.000	25.000		
				3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
				<p>+ Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																	
		<p>- Tại Văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm:03 ngày làm việc;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 02 ngày làm việc.</p>																					
20	<p>Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (1.008194)</p>	<p>10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian trên không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="840 1169 1697 1437"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12</p>	
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																			
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																	
1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		tại cấp xã, không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt	tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng		cấp mới Giấy chứng nhận					năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh	
				2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hộ sơ	190.000	260.000	310.000		

(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)

- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.

Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí

- Miễn phí đối với các đối tượng sau:
+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).
+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi								
		khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	<p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="840 1241 1709 1426"> <thead> <tr> <th data-bbox="840 1241 913 1310">TT</th> <th data-bbox="913 1241 1310 1310">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1310 1241 1709 1310">Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="840 1310 913 1426"></td> <td data-bbox="913 1310 1310 1426"></td> <td data-bbox="1310 1310 1552 1426">Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị</td> <td data-bbox="1552 1310 1709 1426">Các địa bàn còn lại</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)				Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị	Các địa bàn còn lại	Hóa - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)												
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị	Các địa bàn còn lại											

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
						trần				
				1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000			
				2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000			
				3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất					
				4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000			
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000			
				+ Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
				<p>10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>+ Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>																	
21	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng	50 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: 30 ngày làm	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="840 1262 1697 1441"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Trường hợp</td> <td>Hồ sơ</td> <td>290.000</td> <td>290.000</td> <td>360.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Trường hợp	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số</p>	<p>- Mức phí - Căn cứ pháp lý</p>
T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Trường hợp	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000																

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau:</p>	<p>với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.</p>	<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. 	<p>ngày 08/5/2020 - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
		<ul style="list-style-type: none"> - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại <i>Phòng Tài nguyên và Môi trường</i> tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại <i>UBND cấp huyện</i> tăng thêm: 02 ngày làm việc. 		<p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="840 758 1709 1423"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận</td> <td>50.000</td> <td>25.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận	50.000	25.000		Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không				
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận	50.000	25.000																	
	Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không																			

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi		
					có nhà và tài sản gắn liền với đất) (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận	30.000	10.000				
				3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000				
				<p>+ Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực</p>							

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

II. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Sửa đổi 20/23 TTHC tại Quyết định số 4482/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố sửa đổi TTHC thuộc lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
1	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. (1.008154)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường	<p>I. Đối với Tổ chức:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức phí, lệ phí
T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																												
		luật; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó	Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;																													
<i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i>				- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.						- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.						2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:						- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng.						- Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng.						- Cấp mới giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng.					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		<p>- Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="875 1023 1742 1423"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận</td> <td>Hồ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000	<p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh</p>	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																																	
					biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	sơ				<p>Hóa Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với các Cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí</p>																																	
<p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p>				<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p>					<p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p>					<p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p>					<p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p>					<p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>					<p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p>					<p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p>					<p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
				<p>- Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 979 1742 1444"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>14.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền	100.000	50.000	thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																	
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền	100.000	50.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi		
					với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)					
				3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất					
				4	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000			
				<p>Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 						
2	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn	15 ngày làm việc. a. Trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND			- Luật Đất đai năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày	- Phí, lệ phí - Căn		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
	liên với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: Trong thời gian 05 ngày, gửi văn bản tham gia ý	Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (mức 4)	<p>tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="878 448 1742 1114"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>510.000</td> <td>510.000</td> <td>660.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm</p>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	01/7/2014; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi,	cứ pháp lý
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																						
	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	(1.008156)	kiến theo quy định; - Tại Cơ quan thuế: Trong thời gian 05 ngày, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính. <i>b. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</i> - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc; - Tại Cơ		30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/Giấy; + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.	bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																								
		<p>quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: Trong thời gian 05 ngày, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định; - Tại Cơ quan thuế: Trong thời gian 05 ngày, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính. - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời</p>		<p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 758 1727 1380"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở</i></p>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	<p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy</p>	
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																										
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																								
2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>gian 02 ngày làm việc, ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử</p>		<p><i>đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các</p>	<p>định tại Luật sửa đổi, bổ sung ... của các nghị định về thuế;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																		
		lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng		huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table border="1" data-bbox="875 759 1742 1428"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>14.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																						
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																					
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																					
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																					
3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
		<p>thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Tăng thêm 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể: + Tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và 		4	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	<p><i>HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>	
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		

- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.

- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.

- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																								
		Môi trường tăng thêm: 07 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc.		- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.																										
3	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề. (1.008159)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên,	<p>I. Đối với tổ chức:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Chứng nhận</td> <td>Hồ</td> <td>510.000</td> <td>510.000</td> <td>660.000</td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2		Chứng nhận	Hồ	510.000	510.000	660.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01</p>	<p>- Mức phí, lệ phí</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																										
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																								
2		Chứng nhận	Hồ	510.000	510.000	660.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
		<p>thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó</p>	<p>thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).</p> <p>Địa chỉ trực tuyến: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức 4)</p>		<p>biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</p>	<p>sơ</p>				<p>năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;</p>	
<p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p>				<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/Giấy.</p> <p>- Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy.</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng.</p>							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
		khẩn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		<p>- Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng.</p> <p>- Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản;</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="878 1289 1742 1423"> <thead> <tr> <th rowspan="2" style="text-align: center;">T T</th> <th rowspan="2" style="text-align: center;">Nội dung</th> <th rowspan="2" style="text-align: center;">Đơn vị tính</th> <th colspan="3" style="text-align: center;">Mức thu</th> </tr> <tr> <th style="text-align: center;">Đất</th> <th style="text-align: center;">Tài sản</th> <th style="text-align: center;">Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản							<p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn</p>	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi		
				1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	thi hành Luật đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với	
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000						
<p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng</p>											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi										
				<p>lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 1241 1742 1426"> <thead> <tr> <th data-bbox="875 1241 954 1426" rowspan="2">TT</th> <th data-bbox="954 1241 1386 1426" rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1386 1241 1742 1297">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th data-bbox="1386 1297 1592 1426">Phường trên địa bàn thành phố,</th> <th data-bbox="1592 1297 1742 1426">Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="875 1426 954 1426"></td> <td data-bbox="954 1426 1386 1426"></td> <td data-bbox="1386 1426 1592 1426"></td> <td data-bbox="1592 1426 1742 1426"></td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố,	Các địa bàn còn lại					<p>các Cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)														
		Phường trên địa bàn thành phố,	Các địa bàn còn lại													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
						thị xã; thị trấn			
				1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000		
				2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000		
					Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				
				4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
<p>Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản</p>									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
				gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.																							
4	Tách thửa hoặc hợp thửa đất (1.008161)	<i>15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i> - Tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <div style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></div> <table border="1" data-bbox="878 805 1742 1428"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>510.000</td> <td>510.000</td> <td>660.000</td> </tr> </tbody> </table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP	- Phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian		<p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/Giấy; + Cấp mới giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất: 600.000 đồng/giấy + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		<p>trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Văn phòng Đăng</p>		<p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="878 890 1742 1423"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới</td> <td>Hồ sơ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	<p>từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi</p>	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi						
		ký đất đai Thanh Hóa: Tăng thêm 07 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Tăng thêm 03 ngày làm việc.		<table border="1" data-bbox="880 363 1727 451"> <tr> <td data-bbox="880 363 954 451"></td> <td data-bbox="954 363 1196 451">Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1196 363 1292 451"></td> <td data-bbox="1292 363 1442 451"></td> <td data-bbox="1442 363 1592 451"></td> <td data-bbox="1592 363 1727 451"></td> </tr> </table> <p data-bbox="880 451 1727 539"><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p data-bbox="880 539 1727 667">- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p data-bbox="880 667 1727 715">Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p data-bbox="880 715 1727 762">- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <ul data-bbox="880 762 1727 1289" style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. <p data-bbox="880 1289 1727 1337">- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <ul data-bbox="880 1337 1727 1417" style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. 		Giấy chứng nhận					trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về hạn mức đất ở, diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở, hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình cá nhân, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, có hiệu lực thu hành kể từ ngày 22/12/2014;	
	Giấy chứng nhận											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
				<p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 890 1742 1447"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>14.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	<p>- Quyết định số 4655/2017/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về hạn mức đất ở, diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở, hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình cá nhân, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014, có hiệu lực thu hành kể từ ngày 15/12/2017;</p>	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																	
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
				3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			<p>-Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	
4	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
<p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020</p>									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi													
				<p>của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>															
5	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (1.008162)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày làm việc, trong	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố	<p>I. Đối với tổ chức:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 1007 1742 1278"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>470.000</td> <td>450.000</td> <td>600.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí</p>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận	Hồ sơ	470.000	450.000	600.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi,</p>	<p>- Phí, lệ phí</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																	
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản															
Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận	Hồ sơ	470.000	450.000	600.000															

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày làm việc; trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ: 43 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc; trường hợp cấp đổi 	<p>Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).</p>	<p>theo từng lần phát sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/Giấy; + Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: 50.000 đồng/giấy. + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực 	<p>bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		<p>đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ: 07 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian</p>		<p>thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 624 1742 1422"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ</td> <td>290.000</td> <td>290.000</td> <td>360.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>90.000</td> <td>90.000</td> <td>110.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000	2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận	Thửa đất hoặc tài sản	90.000	90.000	110.000	<p>19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày</p>	
T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000																						
2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận	Thửa đất hoặc tài sản	90.000	90.000	110.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																												
		<p>xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng</p>			<p>thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.</p>				<p>14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với các Cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện</p>																													
<p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p>				<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p>					<p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p>					<p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p>					<p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p>					<p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>					<p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p>					<p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 07 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc. 		<ul style="list-style-type: none"> + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy đổi với khu vực phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 25.000 đồng/Giấy đổi với địa bàn còn lại. - Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 30.000 đồng/Giấy đổi với khu vực phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 10.000 đồng/Giấy đổi với địa bàn còn lại. - Trích lục bản đồ: 15.000 đồng/bản đổi với khu vực phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 7.000 đồng/Giấy đổi 	<p>trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				<p>với địa bàn còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông 		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																								
				qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023																										
6	Đính chính vào Giấy chứng nhận đã cấp (1.008163)	07 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp; 10 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận do UBND tỉnh cấp. - Tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	<p>I. Đối với tổ chức:</p> <p>1. Phí thẩm định (thu đối với trường hợp phát hiện có sai sót, nhằm lần về nội dung thông tin trong hồ sơ và trên Giấy chứng nhận do người sử dụng đất kê khai sai): Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 858 1742 1445"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy</td> <td>Hồ sơ</td> <td>510.000</td> <td>510.000</td> <td>660.000</td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12</p>	
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																										
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																								
2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi						
		<p>Môi trường: 04 ngày làm việc;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời hạn 03 ngày làm việc đính chính Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp do Sở Tài nguyên và môi trường cấp theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh đính chính Giấy chứng nhận đã cấp</p>		<table border="1" data-bbox="875 360 1727 408"> <tr> <td></td> <td>chứng nhận</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>+ Xác nhận đăng ký biến động (<i>nội dung đính chính</i>): 30.000 đồng/Giấy;</p> <p>+ Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/Giấy;</p> <p>+ Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm</p>		chứng nhận					<p>năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc</p>	
	chứng nhận											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		<p>đối với trường hợp do UBND tỉnh cấp theo quy định.</p> <p>- Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện</p>		<p>30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài:</p> <p>1. Phí thẩm định (thu đối với trường hợp phát hiện có sai sót, nhằm lần về nội dung thông tin trong hồ sơ và trên Giấy chứng nhận do người sử dụng đất kê khai sai): Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="878 802 1742 1426"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	<p><i>Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện</p>		<p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các 		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																		
		kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Trường hợp đính chính vào Giấy chứng nhận: + Tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 04 ngày làm việc;		huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table border="1" data-bbox="875 759 1744 1350"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận</td> <td>50.000</td> <td>25.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</td> <td>50.000</td> <td>25.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất</td> <td>30.000</td> <td>10.000</td> </tr> </tbody> </table> - Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000	25.000	2	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	50.000	25.000	3	Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	30.000	10.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																						
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																					
1	Xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000	25.000																					
2	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	50.000	25.000																					
3	Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	30.000	10.000																					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc;</p> <p>+ Tại Ủy ban nhân dân tỉnh tăng thêm: 03 ngày làm việc.</p> <p>- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 07 ngày làm</p>		<p>nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi													
		việc + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc.																	
7	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. (1.008168)	25 ngày làm việc đối với trường hợp UBND tỉnh uỷ quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá,	<p>I. Đối với tổ chức:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="878 938 1733 1118"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cấp lần đầu</td> <td>Hồ sơ</td> <td>1.100.000</td> <td>1.270.000</td> <td>1.660.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm</p>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	Cấp lần đầu	Hồ sơ	1.100.000	1.270.000	1.660.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất</p>	<p>- Phí, lệ phí</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																	
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản															
Cấp lần đầu	Hồ sơ	1.100.000	1.270.000	1.660.000															

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		liền với đất; 30 ngày làm việc đối với trường hợp UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa: 13 ngày làm việc;	tỉnh Thanh Hoá).	30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực	đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		<ul style="list-style-type: none"> - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc. Thời gian này không		thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table border="1" data-bbox="875 624 1742 1425"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	500.000	610.000	2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-	
T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	500.000	610.000																						
2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
		tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các			tính tại mục 1 nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.					BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân	
				<i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i>							
				- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.							
				Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí							
				- Miễn phí đối với các đối tượng sau:							
				+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).							
				+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.							
				+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.							
				+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.							
				+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi										
		xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và		- Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table border="1" data-bbox="875 1023 1742 1457"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất, có hiệu lực từ ngày 08 tháng 8 năm 2016. - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế; - Thông tư số 02/2015/TT-	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)														
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại													
1	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
		Môi trường: 04 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.		2	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/02/2014; -Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 3500/QĐ-UBND		
				3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000			
				4	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000			
				<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				<p>của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 	<p>ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh về ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi													
8	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (1.008171)	25 ngày làm việc đối với trường hợp UBND tỉnh uỷ quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; 30 ngày làm việc đối với trường hợp UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	<p>I. Đối với tổ chức:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="878 671 1742 850"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cấp lần đầu</td> <td>Hồ sơ</td> <td>1.100.000</td> <td>1.270.000</td> <td>1.660.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>+ Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu</p>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	Cấp lần đầu	Hồ sơ	1.100.000	1.270.000	1.660.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP</p>	
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																	
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản															
Cấp lần đầu	Hồ sơ	1.100.000	1.270.000	1.660.000															

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p><i>dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản 		<p>nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. <p>II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p>	<p>ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi		
				T	Nội dung	Đơn vị tính			Mức thu (đồng)	
							Đất	Tài sản	Đất và tài sản	
		tham gia ý kiến theo quy định; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ,								từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ
				1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	500.000	610.000	
				2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục 1 nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	
<i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở</i>										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		ngày lễ theo quy định của pháp luật; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa,		<p><i>đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. 	<p>sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																		
		vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 04 ngày làm việc;		<p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 715 1742 1425"> <thead> <tr> <th data-bbox="875 715 954 938" rowspan="2">TT</th> <th data-bbox="954 715 1352 938" rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1352 715 1742 778">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th data-bbox="1352 778 1592 938">Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th data-bbox="1592 778 1742 938">Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="875 938 954 1142">1</td> <td data-bbox="954 938 1352 1142">Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td data-bbox="1352 938 1592 1142">100.000</td> <td data-bbox="1592 938 1742 1142">50.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="875 1142 954 1262">2</td> <td data-bbox="954 1142 1352 1262">Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1352 1142 1592 1262"></td> <td data-bbox="1592 1142 1742 1262"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="875 1262 954 1425">3</td> <td data-bbox="954 1262 1352 1425">Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1352 1262 1592 1425">40.000</td> <td data-bbox="1592 1262 1742 1425">15.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	2	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh Thanh	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																						
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																					
1	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																					
2	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																							
3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi				
		<ul style="list-style-type: none"> - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh tăng thêm: 03 ngày làm việc. 		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 5%; text-align: center;">4</td> <td style="width: 55%;">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td style="width: 20%; text-align: center;">15.000</td> <td style="width: 20%; text-align: center;">7.000</td> </tr> </table>	4	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000			<p>Hoá về việc bãi bỏ Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh về việc uỷ quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>	
4	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000									
<p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông</p>												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		
9	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. (1.008172)	25 ngày làm việc đối với trường hợp UBND tỉnh uỷ quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; 30 ngày làm việc đối với trường hợp UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	<p>I. Đối với tổ chức:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp lần đầu: 1.270.000 đồng/hồ sơ <i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. <p>+ Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi												
		<p>cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 		<p>UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. <p>II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 1023 1668 1423"> <thead> <tr> <th data-bbox="875 1023 954 1158">T T</th> <th data-bbox="954 1023 1350 1158">Nội dung</th> <th data-bbox="1350 1023 1498 1158">Đơn vị tính</th> <th data-bbox="1498 1023 1668 1158">Mức thu (đồng) Tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="875 1158 954 1294">1</td> <td data-bbox="954 1158 1350 1294">Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td data-bbox="1350 1158 1498 1294">Hồ sơ</td> <td data-bbox="1498 1158 1668 1294">500.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="875 1294 954 1423">2</td> <td data-bbox="954 1294 1350 1423">Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1</td> <td data-bbox="1350 1294 1498 1423">Thửa đất hoặc tài sản</td> <td data-bbox="1498 1294 1668 1423">150.000</td> </tr> </tbody> </table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng) Tài sản	1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	<p>phí trước bạ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về 	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng) Tài sản															
1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000															
2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1	Thửa đất hoặc tài sản	150.000															

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi				
		<p>Trong thời gian 05 ngày, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định;</p> <p>- Tại Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời gian 02 ngày làm việc ký cấp Giấy chứng nhận theo ủy quyền hoặc</p>		<table border="1" data-bbox="880 363 1671 628"> <tr> <td data-bbox="880 363 954 628"></td> <td data-bbox="954 363 1350 628"> <p>hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.</p> </td> <td data-bbox="1350 363 1498 628"></td> <td data-bbox="1498 363 1671 628"></td> </tr> </table> <p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất</p>		<p>hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.</p>			<p>hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/02/2014;</p> <p>- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động</p>	
	<p>hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.</p>									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở tôn giáo.</p> <p>- Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời gian 05 ngày làm việc, ký cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở tôn giáo theo quy định.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật;</p>		<p>đất.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 0 đồng;</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p>	<p>kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế		- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc bãi bỏ Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh về uỷ quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>- xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 04 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và 			<p><i>HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																	
		Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.																					
10	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. (1.008175)	20 ngày làm việc, trong đó: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố	<p>I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 979 1744 1423"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="2">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới</td> <td>Hồ sơ</td> <td>510.000</td> <td>660.000</td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p>	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu		Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới	Hồ sơ	510.000	660.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị</p>	
T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																				
			Tài sản	Đất và tài sản																			
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	1.100.000																			
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới	Hồ sơ	510.000	660.000																			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi					
		<p>nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp:</p> <p>Trong thời gian 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định.</p> <p>- Tại Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính.</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời gian 03 ngày làm</p>	<p>Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).</p>	<table border="1" data-bbox="875 360 1727 408"> <tr> <td data-bbox="875 360 954 408"></td> <td data-bbox="954 360 1272 408">Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1272 360 1402 408"></td> <td data-bbox="1402 360 1576 408"></td> <td data-bbox="1576 360 1727 408"></td> </tr> </table> <p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy;</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy</p>		Giấy chứng nhận				<p>định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn</p>	
	Giấy chứng nhận										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																	
		<p>việc, ký cấp Giấy chứng nhận.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm</p>		<p>chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 842 1742 1337"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="2">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p>	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu		Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	260.000	310.000	<p>liên với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ;</p>	
T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																				
			Tài sản	Đất và tài sản																			
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	430.000	510.000																			
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	260.000	310.000																			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau:</p> <p>- Tại Văn</p>		<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính</p>	<p>- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ... của các nghị định về thuế;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 07 ngày làm việc;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc.</p>		<p>thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Không đồng; + Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): Đối với Phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn là 100.000 đồng; đối với các địa bàn còn lại là 50.000 đồng. <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 	<p>chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
					<p>tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																								
					<p><i>HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>																									
11	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển</p>	<p>50 ngày làm việc, trong đó: - Thẩm định điều kiện chuyển nhượng: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên,</p>	<p>I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 1042 1742 1441"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Chứng nhận</td> <td>Hồ</td> <td>510.000</td> <td>510.000</td> <td>660.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2		Chứng nhận	Hồ	510.000	510.000	660.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất</p>	
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																										
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																								
2		Chứng nhận	Hồ	510.000	510.000	660.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
	nhà ở. (1.008176)	điều kiện để chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở cho chủ dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 72 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.	thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).		biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	sơ				đai; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Kinh doanh bất động sản; Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị	
				<i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i>							
				- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.							
				2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Xác nhận đăng ký biến động: 30.000 đồng/Giấy; + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																	
		<p>- Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng: Thời gian thực hiện là 20 ngày làm việc, cụ thể: + Tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 12 ngày làm việc; + Tại Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, Thông báo</p>		<p>có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="878 1198 1742 1422"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	<p>định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về</p>	
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																			
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																	
1		Chứng nhận biến động đất	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
		nghĩa vụ tài chính theo quy định. + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời gian 03 ngày làm việc, ký giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính			đại thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận					hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ		
				2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000			
				<p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p>								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi										
		<p>của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã</p>		<p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 1198 1742 1425"> <thead> <tr> <th data-bbox="875 1198 954 1425" rowspan="2">TT</th> <th data-bbox="954 1198 1386 1425" rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1386 1198 1742 1262">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th data-bbox="1386 1262 1592 1425">Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị</th> <th data-bbox="1592 1262 1742 1425">Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="875 1425 954 1458"></td> <td data-bbox="954 1425 1386 1458"></td> <td data-bbox="1386 1425 1592 1458"></td> <td data-bbox="1592 1425 1742 1458"></td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị	Các địa bàn còn lại					<p>sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ... của các nghị định về thuế;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng</p>	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)														
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị	Các địa bàn còn lại													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
		hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc.				trần		dẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm,		
1				1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000			
2				2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000			
3				3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất					
4				4	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000			
5				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000			
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 	<p><i>thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>	
12	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối</p>	<p>25 ngày làm việc. *) <i>Bên chuyển quyền là hộ gia đình, cá nhân:</i></p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung</p>	<p>I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
	<p>với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. (1.008150)</p>	<p>- Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 03 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc; gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định; - Tại Cơ quan quản lý về xây</p>	<p>tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).</p>	<p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="875 405 1727 1027"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>510.000</td> <td>510.000</td> <td>660.000</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	<p>của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Kinh doanh bất động sản; Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi</p>	
T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc; gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc, ký cấp Giấy chứng nhận theo quy định.</p> <p>*) <i>Bên chuyển quyền là tổ chức:</i></p> <p>- Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài</p>		<p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>+ Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản trên đất: 400.000 đồng/giấy</p> <p>+ Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản;</p> <p>+ Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng;</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Chi phí đăng tin do người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trả.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông</p>	<p>tiết thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																								
		nguyên và Môi trường: 10 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc; gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định; - Tại Cơ quan quản lý về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc; gửi văn bản		qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <div style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></div> <table border="1" data-bbox="875 715 1742 1337"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng	
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																										
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																								
2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>tham gia ý kiến theo quy định; Thời gian trên không tính thời gian niêm yết 30 ngày tại xã; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định;</p>		<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông</p>	<p>dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																						
		<p>không tính các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể:</p> <p>- Tại Văn</p>		<p>qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 671 1742 1422"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>14.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất</td> <td>40.000</td> <td>15.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	40.000	15.000	<p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ</p>	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																										
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																									
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																									
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																									
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																											
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	40.000	15.000																									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>phòng Đăng ký đất đai tăng thêm: 07 ngày làm việc;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc.</p>			(không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			<p><i>hợp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>	
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
				<p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Chi phí đăng tin do người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn</p>					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
				liên với đất trả. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.																							
13	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; (1.008152)	* <i>Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp:</i> - Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <i>đồng/hồ sơ</i> <table border="1" data-bbox="875 948 1742 1437"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không</td> <td>Hồ sơ</td> <td>510.000</td> <td>510.000</td> <td>660.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	- Luật Đất đai năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;	
T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi				
		<p>hữu tài sản gắn liền với đất là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: Văn phòng đăng ký đất đai là 10 ngày làm việc; cơ quan thuế là 05 ngày làm việc.</p> <p>- Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với</p>	Hoá).		<p>thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</p>					<p>- Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ</p>					
<p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p>				<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>						<p>2. Lệ phí: Theo quy định tại tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>+ Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng;</p> <p>+ Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản;</p>					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
		<p>đất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính để các bên thực hiện theo quy định.</p> <p>* Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Thời gian giải quyết là 15 ngày làm việc.</p>		<p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="878 1066 1742 1423"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p>	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	<p>Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP</p>	
T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi										
		<p>- Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 07 ngày làm việc.</p> <p>- Tại Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định.</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời gian 03 ngày làm việc ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền.</p>		2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	<p>ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về</p>											
<p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p>				<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p>						<p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p>						<p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p>					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi												
		Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung		<p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 1110 1742 1457"> <thead> <tr> <th data-bbox="875 1110 954 1377">TT</th> <th data-bbox="954 1110 1386 1377">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1386 1110 1742 1174">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <td data-bbox="875 1174 954 1377"></td> <td data-bbox="954 1174 1386 1377"></td> <th data-bbox="1386 1174 1594 1377">Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th data-bbox="1594 1174 1742 1377">Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="875 1377 954 1457">1</td> <td data-bbox="954 1377 1386 1457">Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1386 1377 1594 1457">28.000</td> <td data-bbox="1594 1377 1742 1457">14.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)				Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	<p>hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-</p>	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại															
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000															

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
		cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể: - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng		2 3 4 5	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất) Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất) Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	100.000 40.000 15.000	50.000 15.000 7.000	BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.				- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		nhận: Tăng thêm 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận thì: Tại Văn phòng Đăng ký đất đai tăng thêm 07 ngày làm việc; tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm 03 ngày làm việc.		nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	<i>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>	
14	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà	16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
	nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (1.008180)	đủ, hợp lệ, trong đó: - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 8 ngày làm việc; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc; - Thời gian này không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử	nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	<p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="875 405 1727 1027"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>510.000</td> <td>510.000</td> <td>660.000</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số	
T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì</p>		<p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ đồ: 30.000 đồng/bản; <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>	<p>148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		<p>thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa: 04 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc. 		<p>II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="869 582 1733 1204"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới □ giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. 	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới □ giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/7/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. 	
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới □ giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				<p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nghị quyết số 289/ 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																										
				<p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 539 1742 1414"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>14.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td>40.000</td> <td>15.000</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> <td>7.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp</p>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000	<p>2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																														
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																													
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																													
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																													
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																															
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																													
5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000																													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				<p>đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																								
15	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với	a) Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 15 ngày làm việc, trong đó: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày làm việc. - Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	<p>I. Đối với tổ chức:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 582 1742 1204"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>510.000</td> <td>510.000</td> <td>660.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP</p>	
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																										
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																								
2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	đất của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. (1.008181)	tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): Trong thời gian 05 ngày làm việc, Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định. b) Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 15 ngày làm việc, trong đó: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa		<p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>+ Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng</p> <p>+ Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản;</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p>	<p>ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																								
		<p>thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc;</p> <p>- Tại Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời gian 03 ngày làm việc, ký Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian</p>		<p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="875 759 1742 1382"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở</i></p>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	<p>từ ngày 05/7/2014;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của</p>	
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																										
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																								
2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung</p>		<p><i>đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc 	<p>người sử dụng đất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																		
		cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Trường hợp xác		thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table border="1" data-bbox="875 759 1727 1426"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>14.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																						
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																					
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																					
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																					
3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
		<p>nhận trên giấy chứng nhận: Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm 10 ngày làm việc.</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể:</p> <p>+ Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài</p>		4	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	<p>ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		

- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.

- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.

- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																	
		nguyên và Môi trường tăng thêm:07 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc.		<p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>																			
16	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường	<p>I. Đối với tổ chức:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 1066 1727 1423"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị</p>	
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																			
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																	
1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. (1.008182)	07 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định. - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày làm việc, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển hình thức sử dụng đất; ký cấp Giấy chứng nhận đổi với	Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn	
<p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>+ Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng</p> <p>+ Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy;</p>											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>trường hợp có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận.</p> <p>- Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời gian 03 ngày làm việc, quyết định cho phép chuyển hình thức sử dụng đất.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện</p>		<p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản;</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p>	<p>liên với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/7/2014.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu				
							Đất	Tài sản	Đất và tài sản		
		kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 10 ngày làm việc;		1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày	
				2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000		
<p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận: + Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 04 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc. + Tại Ủy ban nhân dân tỉnh tăng thêm: 03 ngày làm 		<ul style="list-style-type: none"> + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p>	<p>29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2017;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																											
		việc.		<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="860 359 956 587">TT</th> <th data-bbox="956 359 1352 587">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1352 359 1742 427">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <td data-bbox="860 427 956 587"></td> <td data-bbox="956 427 1352 587"></td> <th data-bbox="1352 427 1592 587">Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th data-bbox="1592 427 1742 587">Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="860 587 956 667">1</td> <td data-bbox="956 587 1352 667">Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1352 587 1592 667">28.000</td> <td data-bbox="1592 587 1742 667">14.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="860 667 956 869">2</td> <td data-bbox="956 667 1352 869">Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td data-bbox="1352 667 1592 869">100.000</td> <td data-bbox="1592 667 1742 869">50.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="860 869 956 991">3</td> <td data-bbox="956 869 1352 991">Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1352 869 1592 991"></td> <td data-bbox="1592 869 1742 991"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="860 991 956 1155">4</td> <td data-bbox="956 991 1352 1155">Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1352 991 1592 1155">40.000</td> <td data-bbox="1592 991 1742 1155">15.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="860 1155 956 1236">5</td> <td data-bbox="956 1155 1352 1236">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1352 1155 1592 1236">15.000</td> <td data-bbox="1592 1155 1742 1236">7.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)				Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		<p>dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và</p>	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																																	
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																																
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																																
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																																
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																																		
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																																
5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000																																
<p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-</p>																																			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				<p>CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 	<p><i>sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>	
17	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung	10 ngày làm việc, cụ thể: - Tại Văn phòng đăng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài	<p>I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức phí, lệ phí - Căn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi													
	của Giấy chứng nhận do bị mất (1.008183)	ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc, ký quyết định hủy Giấy chứng nhận; ký cấp lại giấy chứng nhận theo thẩm quyền; Thời gian này không tính thời gian thực hiện nghĩa	nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức 4)	<p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="875 405 1727 671"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>470.000</td> <td>450.000</td> <td>600.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/Giấy; + Cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; 	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận	Hồ sơ	470.000	450.000	600.000	43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày	cứ pháp lý
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																	
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản															
Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận	Hồ sơ	470.000	450.000	600.000															

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
		vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện		<p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 1110 1742 1422"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản</td> <td>Hồ sơ</td> <td>290.000</td> <td>290.000</td> <td>360.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000	19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của	
T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
		kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 07 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc.		2	hoặc cả đất và tài sản Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.	Thửa đất hoặc tài sản	90.000	90.000	110.000	Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với các Cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND	
<i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				<p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 	<p>ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																		
				<p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 539 1742 1169"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất</td> <td>30.000</td> <td>10.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</td> <td>50.000</td> <td>25.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> <td>7.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>+ Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận</p>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	30.000	10.000	2	Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	50.000	25.000	3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																						
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																					
1	Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	30.000	10.000																					
2	Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	50.000	25.000																					
3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000																					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
				<p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>																	
18	<p>Đăng ký chuyên mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. (1.008184)</p>	<p>10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi,</p>	<p>I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="875 1118 1742 1433"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy</td> <td>Hồ sơ</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> </tbody> </table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP</p>	<p>- Mức phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý</p>
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa,</p>	<p>phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).</p>	2	<p>chứng nhận</p> <p>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</p>	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	<p>ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;</p>	
<p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>+ Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng</p> <p>+ Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy;</p> <p>- Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000</p>											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																								
		vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		<p>đồng.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 935 1742 1425"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực</td> <td>Hồ sơ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2		Chứng nhận biến động đất đai không thực	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	<p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày</p>	
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																										
				Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																								
2		Chứng nhận biến động đất đai không thực	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
					hiện cấp mới Giấy chứng nhận						29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng	
<p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc</p>												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
				<p>thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 935 1709 1439"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th>Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>14.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm	100.000	50.000	<p>dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																	
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm	100.000	50.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
					cả đất và tài sản trên đất)				
				3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				
				4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
<p>+ Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>+ Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận</p>									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
				<p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>																							
19	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất (1.008185)	<p>* Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 10 ngày làm việc, trong đó:</p> <p>- Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày làm</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá,	<p>I. Đối với tổ chức:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="875 954 1742 1441"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không</td> <td>Hồ sơ</td> <td>510.000</td> <td>510.000</td> <td>660.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	<p>- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất</p>	<p>- Mức phí, lệ phí</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định. * Trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 10 ngày làm việc, trong đó: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:	tỉnh Thanh Hoá).		thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận					đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/3/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-	
<p>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>+ Xác nhận đăng ký biến động: 30.000 đồng/Giấy;</p> <p>+ Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản;</p>											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>04 ngày làm việc;</p> <p>- Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 01 ngày làm việc, ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của</p>		<p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: Không thuộc đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nên không áp dụng thu phí, lệ phí.</p>	<p>BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/02/2014;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều</p>			<p>tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/02/2014;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất, có hiệu lực từ ngày 08 tháng 8 năm 2016.</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và			ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. <i>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>Môi trường tăng thêm: 10 ngày làm việc; - Trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc.</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																				
20	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế (1.008160)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; 02 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường; 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	<p>I. Đối với tổ chức:</p> <p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 580 1671 1203"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="2">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>510.000</td> <td>660.000</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i></p> <p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p>	T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu		Đất	Đất và tài sản	1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	1.100.000	2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	660.000	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP 	
T	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																						
				Đất	Đất và tài sản																					
1		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	1.100.000																					
2		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	660.000																					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>việc, quyết định gia hạn sử dụng đất cho tổ chức theo thẩm quyền.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử</p>		<p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p>+ Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/Giấy</p> <p>+ Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy;</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm</p>	<p>ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng		30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <div style="text-align: right;"><i>đồng/hồ sơ</i></div> <table border="1" data-bbox="878 671 1742 1294"> <thead> <tr> <th rowspan="2">T T</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> (<i>Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên</i>) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất, có hiệu lực từ ngày 08 tháng 8 năm 2016. - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>thêm 10 ngày làm việc, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh tăng thêm: 02 ngày làm việc. 		<p>cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông 	<p>nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ... của các nghị định về thuế;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai, có hiệu lực thi 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																						
				<p>qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="875 671 1742 1422"> <thead> <tr> <th data-bbox="875 671 954 935" rowspan="2">TT</th> <th data-bbox="954 671 1391 935" rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1391 671 1742 735">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th data-bbox="1391 735 1592 935">Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th> <th data-bbox="1592 735 1742 935">Các địa bàn còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="875 935 954 1015">1</td> <td data-bbox="954 935 1391 1015">Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1391 935 1592 1015">28.000</td> <td data-bbox="1592 935 1742 1015">14.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="875 1015 954 1222">2</td> <td data-bbox="954 1015 1391 1222">Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td> <td data-bbox="1391 1015 1592 1222">100.000</td> <td data-bbox="1592 1015 1742 1222">50.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="875 1222 954 1342">3</td> <td data-bbox="954 1222 1391 1342">Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1391 1222 1592 1342"></td> <td data-bbox="1592 1222 1742 1342"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="875 1342 954 1422">4</td> <td data-bbox="954 1342 1391 1422">Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng</td> <td data-bbox="1391 1342 1592 1422">40.000</td> <td data-bbox="1592 1342 1742 1422">15.000</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng	40.000	15.000	<p>hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2017;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với các Cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức</p>	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																										
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																									
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																									
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																									
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																											
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng	40.000	15.000																									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
					đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			<p>năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>-<i>Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm,</i></p>	
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
				<p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản</p>					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	<i>thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>	